

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Đoàn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 06/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1988 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th và con bà: Đinh Thị Th1; vợ: Nguyễn Thị H và 01 con sinh ngày 04/12/2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm X, xã DK, huyện D, Nghệ An.

- Người làm chứng:

Anh Đoàn Tuấn A, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Chị Lê Thị H2, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Năm 2016, vợ chồng bị cáo Phạm Văn L thuê lại ốt của ông Nguyễn Văn V để kinh doanh. Ốt mang tên "Ng - H" thuộc địa phận xóm 4, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quán do Phạm Văn L trực tiếp quản lý vì vợ (chị Phạm Thị H1) vừa sinh con, đang ở cữ. Tháng 11/2017, L thuê Lê Thị H2 làm nhân viên phục vụ, dọn dẹp, mỗi tháng trả lương 2.000.000đồng. Khoảng 20 giờ, ngày 12/01/2018, L và H2 đang ngồi trước quán thì có 01 nam thanh niên đến hỏi L "có con em không?", L hiểu ý nam thanh niên hỏi gái bán dâm nên trả lời "nhân viên ở đó thích thì đi". Hai bên thỏa thuận giá 120.000đồng/1 lần mua bán dâm. H2 lại kể ti vi lấy 01 bao cao su Vipplus. Nam thanh niên đưa 120.000đồng cho L. H2 dẫn nam thanh niên vào phòng số 4 của quán "Ng - H". Đến khoảng 20 giờ 10 phút, cùng ngày khi H2 và nam thanh niên chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện D bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su Vipplus và 120.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H1 trình bày quán Ng - H là vợ chồng chị thuê để kinh doanh buôn bán, nhưng chỉ có mình chồng chị là anh L đứng ra trực tiếp quản lý, chị không biết việc chồng chị chứa gái mại dâm vì chị vừa mới sinh con, đang ở cữ (Bút lục 75). Tại phiên tòa, chị H1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/01/2018, tại quán Ng - H thuộc bãi biển HC, xóm 4, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An, Phạm Văn L đã có hành vi cho Đoàn Tuấn A và Lê Thị H2 mua bán dâm với giá 120.000đồng.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng: 01 bao cao su Vipplus và 120.000đồng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện D quản lý, bảo quản theo quy định.

- Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-DC ngày 19/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Văn L, về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 12-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-36 tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su Vipplus, tịch thu sung

ngân sách nhà nước số tiền 120.000đồng (một trăm, hai mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt, xin cơ hội được cải tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Phạm Văn L khai nhận: vào lúc 20^h00 phút, ngày 12/01/2018, bị cáo đã sử dụng địa điểm kinh doanh, thuộc quyền quản lý của mình, quán “Ng - H”, cho Tuấn A – H2 mua bán dâm. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tạo điều kiện cho hoạt động mại dâm được thực hiện để thu lợi bất chính 60.000đồng (sáu mươi ngàn đồng). Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, vì mục đích thu lợi bất chính. Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định "Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm", như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đây cũng là một trong những tệ nạn đang bị xã hội lên án, ảnh hưởng tới nhân phẩm của người phụ nữ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là cháu của những người có công (ông nội Phạm D, ông ngoại Đinh Đ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến); trong quá

trình sinh sống tại địa phương tích cực tham gia các phong trào giữ gìn an ninh trật tự, cung cấp thông tin cho Ban công an xã xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay bị cáo chưa có vi phạm gì. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo thành công dân có ích.

[5] Hình phạt bổ sung: sau khi phạm tội, bị cáo trả lại ột không tiếp tục kinh doanh, hiện tại không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng: 01 bao cao su Vipplus không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy, 120.000đồng (một trăm, hai mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An. Giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su Vipplus; tịch thu, sung ngân sách nhà nước 120.000đồng (một trăm, hai mươi ngàn đồng). (Tình trạng vật chứng

theo Phiếu nhập kho số 252 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng